

Bản án số: 50/2019/HSST
Ngày: 24/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Hồng Khánh.
2. Ông Nguyễn Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 24/04/2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 07/03/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 12/3/2019 đối với bị cáo:

Lê Đức L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/01/2001 (khi phạm tội bị cáo mới 17 năm 10 tháng 29 ngày tuổi).

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Á; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con.

Bị cáo hiện tại ngoại, không bị giam giữ ngày nào. Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973.

Chị Đỗ Thị Nh, sinh năm 1979.

Đều trú tại: xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên (Anh Đ ủy quyền cho vợ là chị Nh tham gia tố tụng). Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1977 (là mẹ đẻ bị cáo); Nơi cư trú: xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị D - Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người đại diện nơi cư trú của bị cáo:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1964 - Trưởng xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; Nơi cư trú: xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; Nơi cư trú: xóm Thành Lập, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/11/2018 Lê Đức L đến nhà ở của chị Đỗ Thị Nh (sinh năm 1978 ở xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) chơi với cháu Nguyễn Văn Q (sinh năm 2004, con trai của chị Nh). Q hỏi L cho mượn xe mô tô đi nổ bông gạo về cùng nhau ăn, L đồng ý cho Q mượn xe mô tô, khi L đưa xe mô tô cho Q thì L hỏi Q mượn điện thoại để chơi điện tử, Q trả lời “*điện thoại để trên phòng*”. Sau đó Q và Nguyễn Văn H (sinh năm 2003 cùng xóm) đi nổ bông, L vào sân nhà Q thấy nhà không có ai và cửa không khóa, L đẩy cửa vào nhà lên tầng 2 (phòng ngủ của Q) lấy 02 chiếc điện thoại di động sau đó đi xuống tầng 1 rồi vào phòng ngủ chị Nh để tìm sạc điện thoại thì thấy tủ quần áo trong phòng ngủ chị Nh không khóa, L nảy sinh ra ý định trộm cắp nên mở tủ ra thì phát hiện tại ngăn kéo của tủ quần áo có 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), 10 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 08 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), còn lại một cọc tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), L lấy hết toàn bộ số tiền trên đút vào túi áo khoác trên người, sau đó L tiếp tục lấy 01 dây chuyền và 02 chiếc vòng đeo tai bằng kim loại màu vàng (loại mỹ kí) tại tủ để ti vi cất vào túi áo và ra khỏi phòng ngủ, lên tầng 2 phòng ngủ của Q để lại 02 chiếc điện thoại di động rồi ra về.

Sau khi trộm cắp được tiền, dây chuyền, vòng đeo tai bằng kim loại màu vàng (loại mỹ kí), về nhà L đếm số tiền trộm cắp được tổng cộng là **49.000.000đ** (bốn mươi chín triệu đồng). L lấy 24 triệu đồng cho vào chiếc ví rồi mang ra đóng cát ở đầu nhà giấu, còn lại 25 triệu đồng để vào trong người.

Ngày 12/11/2018, L đi chơi điện tử ở công trường cấp III- Lê Hồng Phong (tại phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên) hết 6.000.000đ; trả nợ 1.500.000đ; dán xe mô tô của L hết 500.000đ; mua quần áo hết 2.000.000đ; đến sáng 13/11/2018 tiếp tục chơi điện tử hết 5.000.000đ. Tổng cộng L chi tiêu, sử dụng hết 15 triệu đồng.

Ngày 13/11/2018 gia đình chị Đỗ Thị Nh sau khi phát hiện bị mất tài sản đã trình báo Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên. Biết không thể trốn tránh được ngày 16/11/2018 Lê Đức Lộc đã khai nhận với bà Nguyễn Thị Á là mẹ đẻ của L về việc L trộm cắp tiền tại gia đình chị Nh vào ngày 11/11/2018 và cùng bà Á đem tiền trả cho gia đình chị Nh số tiền là 19 triệu đồng.

Ngày 17/11/2018 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đức L thu giữ được 01 dây chuyền và 02 chiếc vòng đeo tai bằng kim loại màu vàng (mỹ kí) trong hộp giấy trên bàn học trong phòng ngủ của L.

Quá trình điều tra L tự nguyện giao nộp số tiền 24 triệu đồng L cất giấu tại đồng cát ở đầu nhà. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị Nh số tiền còn lại là 6.000.000đồng.

Đối với 01 dây chuyền, 02 vòng tai đều là (mỹ kí), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã Yêu cầu định giá tài sản. Hội đồng định giá thị xã Phổ Yên có công văn số 08/HĐĐGTS ngày 14 tháng 12 năm 2018 xác định: *Không xác định được giá trị của 01 dây chuyền, 02 vòng tai đều là (mỹ kí) theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên.*

Về vật chứng vụ án: Số tiền 49.000.000đ (bốn mươi chín triệu đồng) và 01 dây chuyền, 02 vòng tai (mỹ kí). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng và bị hại bà Đỗ Thị Nh không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn L

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, người bị hại là chị Đỗ Thị Nh trình bày: Gia đình chị và gia đình bị cáo L là chỗ người nhà có họ hàng với nhau. Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo L đã hoàn trả cho gia đình chị toàn bộ tài sản mà L đã trộm cắp. Nay chị không có yêu cầu bồi thường gì thêm, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L được cải tạo tại địa phương có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn T là trưởng xóm Nông Vụ 4 trình bày: Gia đình bị cáo L sống ở địa phương từ trước tới nay chưa vi phạm pháp luật gì, chỉ vì ham chơi Game mà vi phạm pháp luật. Ông mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo L được cải tạo tại địa phương, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại bản cáo trạng số 40/CT- VKSPY, ngày 06/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Lê Đức L về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Kết thúc thẩm vấn, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên có quan điểm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Đức L từ **20 - 26** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **40 - 52** tháng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và bồi thường toàn bộ để trả lại cho người bị hại, người bị hại không có đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Lộc; người bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là chị Nguyễn Thị Ân trình bày quan điểm: Hoàn cảnh gia đình chị hiện nay khó khăn, bị cáo hiện đang đi học, chỉ vì ham chơi nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, bị cáo phạm tội cũng có lỗi một phần của cha, mẹ không quan tâm dạy dỗ chu đáo, chị đề nghị hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương để cháu có điều kiện tiếp tục học tập.

Người bào chữa cho bị cáo gửi bản luận cứ cho Hội đồng xét xử và có quan điểm: Nhất trí với nội dung về tội danh mà Viện kiểm sát đã quy kết đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng là anh em họ hàng với bị cáo và tại phiên tòa có ý kiến đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng các quy định tại các Điều 90, 91, 92, 93 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức hình phạt bằng hình thức “ Khiển trách”.

Người bị hại có ý kiến xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến đối đáp của Viện kiểm sát: Cho rằng hành vi của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi. Đại diện Viện kiểm sát sau khi cân nhắc xem xét đánh giá tính chất mức độ phạm tội và đề nghị mức hình phạt là phù hợp. Do đó không chấp nhận bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho rằng cần xem xét xử phạt bị cáo ở mức “Khiển trách”, giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Sau khi tranh luận đối đáp bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người đại diện nơi cư trú của bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Lê Đức L không có ý kiến tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về phần thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 6 và Điều 8 Thông tư 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018 về hướng dẫn việc xét xử vụ án có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi quy định : Thành phần Hội đồng xét xử có 01 Hội thẩm là giáo viên, cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi, tại phiên tòa hôm nay thành phần hội đồng xét xử có bà Đỗ Thị Hồng Khánh hiện là chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ thị xã Phổ Yên là người công tác lâu năm, có kinh nghiệm và hiểu biết tâm lý đối với người dưới 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đại diện nhà trường nơi bị cáo đang học tập đã được Tòa án mời đến tham dự phiên tòa, tuy nhiên do nhà trường bận nên không thể tham dự được nên Tòa án đã mời ông Hoàng Văn T là trưởng xóm Nông Vụ 4 là nơi bị cáo hiện sống và sinh hoạt đến tham dự phiên tòa cùng với đại diện hợp pháp là mẹ bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, mặt khác cho đến thời điểm xét xử ngày hôm nay bị cáo cũng đã trên 18 tuổi. Xét thấy với thành phần trên đủ đảm bảo điều kiện tốt nhất cho việc xét xử đối với bị cáo Lê Đức L tại phiên tòa hôm nay theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, loại tài sản chiếm đoạt.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Để có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu. Khoảng 15 giờ 00' ngày 11/11/2018, Lê Đức L đã có hành vi trộm cắp của gia đình chị Đỗ Thị Nh (trú tại: xóm Nông vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) số tiền **49.000.000đ (bốn mươi chín triệu đồng)** và 01 dây chuyền, 02 vòng tai màu vàng (loại mỹ kí, qua định giá xác định không giá trị).

Hành vi, ý thức của Lê Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó bản cáo trạng số 40/CT- VKSPY, ngày 06/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Nội dung khoản 1 điều 173 luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, còn là học sinh đang đi học, nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và bồi thường cho người bị hại nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Ngoài ra bị cáo Lê Đức L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Khi lượng hình HĐXX thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, hiện đang là học sinh, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa thành niên nên không cần thiết xử phạt tù giam mà giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú cùng gia đình giám sát, quản lý giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cho rằng cần áp dụng quy định tại các Điều 90, 91, 92, 93 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức hình phạt bằng hình thức “ Khiển trách” là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền **49.000.000đ** (bốn mươi chín triệu đồng) và 01 dây chuyền, 02 vòng tai màu vàng (loại mỹ kí,

qua định giá xác định không giá trị). Cơ quan điều tra đã được thu hồi trả lại cho người bị hại tổng số tiền 34.000.000 đồng và 01 dây chuyền, 02 vòng tai màu vàng (loại mỹ kí, qua định giá xác định không giá trị). Đối với số tiền còn lại là 15.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Á (mẹ bị cáo) đã bồi thường cho người bị hại, Tại phiên tòa, người bị hại là chị Nh xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản và số tiền 49 triệu mà bị cáo L đã lấy trộm, nay chị không yêu cầu bồi thường gì thêm. Căn cứ khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về “Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân” thấy việc bị cáo hiện đang đi học, không có thu nhập, không có tài sản riêng nào khác. Do đó nghĩa vụ của bà Á là mẹ bị cáo đã bồi thường số tiền trên là hoàn toàn phù hợp đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bà Á không có ý kiến đề nghị gì khác.

[9] Vật chứng: Không.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Đức L **18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **36** (ba mươi sáu) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức L cho Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và bồi thường toàn bộ cho gia đình người bị hại, người bị hại không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Đức L phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, người đại diện hợp cho bị cáo Lê Đức L, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- UBND xã Vạn Phái, PY
- Bị cáo
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Toàn